

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM	
CÔNG	Số: 403 ngày: 14/12/2007
VĂN	CHUYÊN
ĐẾN	Lãnh đạo CC:
	Phòng:
	Sao:

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: CD06/ STF/ 2018

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Minh Đức, xã Minh Đức, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: +84 221 3 94 88 18

Fax: +84 221 3 94 88 18

Email: customercare@santa.com.vn

Website: santa.com.vn

Hotline: + 84 246 6666 076

Mã số doanh nghiệp: 0107 467 527

Số giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 000478/ 2017/ ATTP- CNĐK- Ngày cấp: 26/5/2017- Nơi cấp: Cục An Toàn Thực Phẩm

II. Thông tin về sản phẩm

Sản phẩm: **Sôcôla nhân kem Hazelnut**

Sôcôla sữa 58 % (đường, dầu thực vật hydro hóa (cọ), bột whey, bột ca cao, bột sữa béo (5,6 %), chất nhũ hóa (322), hương liệu thực phẩm tổng hợp (vani)), kem hương vị hazelnut 30 % (đường, dầu thực vật hydro hóa (cọ), bột whey, bột ca cao, chất nhũ hóa (322), hương thực phẩm tổng hợp (vani, hazelnut)), sôcôla đắng 6 % (đường, dầu thực vật giàu hydro (cọ), bột ca cao, bột whey, chất nhũ hóa (322), hương thực phẩm tổng hợp (vani)), sôcôla trắng 6 % (đường, dầu thực vật hydro hóa (cọ), bột whey, chất nhũ hóa (322), hương thực phẩm tổng hợp (vani)).

Thông tin chất dị ứng: Sản phẩm có thể chứa vi lượng của gluten, hazelnut, đậu phộng, và các loại hạt khác

1. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 18 tháng (kể từ ngày sản xuất), sử dụng trực tiếp, bảo quản sản phẩm ở nơi khô, thoáng mát, đảm bảo vệ sinh và tránh ánh nắng trực tiếp.
2. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: Được đóng gói kín trong bao bì màng nhựa tổng hợp. Bao bì đạt chất lượng an toàn vệ sinh thực phẩm theo qui định của Bộ Y Tế.

Khối lượng tịnh: 1000 g/ hộp

Mẫu nhãn sản phẩm (Đính kèm nhãn sản phẩm)



III. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19 tháng 12 năm 2007 của Bộ Y tế quy định ô nhiễm tối đa sinh học và hóa học trong thực phẩm.

- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về nhãn hàng hóa.

- Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-BYT ngày 15 tháng 06 năm 2015 của Bộ Y tế về hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm.

- QCVN 8-1:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm”.

- QCVN 8-2:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm”.

- QCVN 8-3: 2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hưng Yên, ngày 6 tháng 12 năm 2018

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



NGÔ HỒNG THÁI



SỔ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH HƯNG YÊN	NHÓM SẢN PHẨM	Số: CD06/ STF/ 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA	Sôcôla nhân kem Hazelnut	Có hiệu lực từ Ngày ... tháng ... năm 2018

BẢN THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ SẢN PHẨM

1. Yêu cầu kỹ thuật

1.1. Các chỉ tiêu cảm quan:

- + Trạng thái: Dạng hình chữ nhật.
- + Màu sắc: Màu nâu đen
- + Mùi: Thơm mùi thơm đặc trưng, không có mùi mốc, mùi lạ.
- + Vị: Ngọt, béo đặc trưng, không có vị lạ.
- + Tạp chất: Không có tạp chất.

1.2. Các chỉ tiêu vi sinh vật: Theo quyết định số 46/2007/QĐ – BYT của Bộ Trưởng Bộ Y Tế ngày 19/12/2007

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC TỐI ĐA
1	Tổng số vi khuẩn hiếu khí	CFU/g	10^4
2	E.Coli	MPN/g	3
3	Coliforms	CFU/g	10
4	Staphylococcus aureus	CFU/g	10
5	Bacillus cereus	CFU/g	10
6	Clostridium perfringens	CFU/g	10
7	Tổng số TB nấm men – nấm mốc	CFU/g	10^2
8	Samonella	CFU/25g	Không phát hiện

1.3. Hàm lượng kim loại nặng: Theo QCVN 8-2: 2011/BYT.

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC TỐI ĐA
1	Pb	mg/kg	0,2
2	Cd	mg/kg	0,1



1.4. Hàm lượng hóa chất không mong muốn: Theo QCVN 8-1: 2011/BYT

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC TỐI ĐA
1	Hàm lượng Aflatoxin B1	µg/kg	2
2	Hàm lượng Aflatoxin tổng số (B1B2G1G2)	µg/kg	4
3	Hàm lượng Ochratoxin A	µg/kg	3
4	Hàm lượng Zearalenone	µg/kg	50
5	Hàm lượng Deoxynivalenol (DON)	µg/kg	500

Hưng Yên, ngày 6 tháng 2 năm 2018

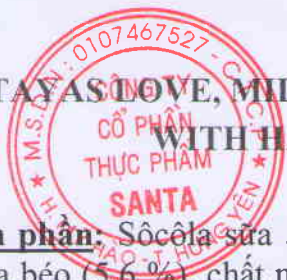
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGÔ HỒNG THÁI





NHÃN PHỤ

TAYAS LOVE, MILK, BITTER AND WHITE COMPOUND CHOCOLATE WITH HAZELNUT FLAVOURED CREAM FILLING

Sôcôla nhân kem Hazelnut

Thành phần: Sôcôla sữa 58 % (đường, dầu thực vật hydro hóa (cọ), bột whey, bột ca cao, bột sữa béo (5,6 %), chất nhũ hóa (322), hương liệu thực phẩm tổng hợp (vani)), kem hương vị hazelnut 30 % (đường, dầu thực vật hydro hóa (cọ), bột whey, bột ca cao, chất nhũ hóa (322), hương thực phẩm tổng hợp (vani, hazelnut)), sôcôla đắng 6 % (đường, dầu thực vật giàu hydro (cọ), bột ca cao, bột whey, chất nhũ hóa (322), hương thực phẩm tổng hợp (vani)), sôcôla trắng 6 % (đường, dầu thực vật hydro hóa (cọ), bột whey, chất nhũ hóa (322), hương thực phẩm tổng hợp (vani)).

Thông tin chất dị ứng: Sản phẩm có thể chứa vi lượng của gluten, hazelnut, đậu phộng, và các loại hạt khác.

Ngày SX và HSD: Xem trên bao bì chính

Hướng dẫn sử dụng: Dùng ăn trực tiếp

Bảo quản: Nhiệt độ 21 – 31 °C, độ ẩm < 50 %

Khối lượng tịnh: 1000 g (35.27 oz)

Số tự CB: CD06/ STF/ 2018

Đơn vị sản xuất: TAYAS GIDA SAN.VE TIC. A.S

Địa chỉ: GOSB, IHSAN DEDE CD. 800. SK. NO: 122 GEBZE, KOCAELI, TURKEY

Thương nhân chịu trách nhiệm: CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA

Địa chỉ: KCN Minh Đức, xã Minh Đức, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Tel/Fax: + 84 221 3 94 88 18

Website: santa.com.vn

Email: customercare@santa.com.vn

Hotline: + 84 246 6666 076





SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC

**BẢN SAO
COPY**



Mã số mẫu/ Sample Code BN18100596 MM18102097	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	BMNM 02/3 – LBH 03 Ngày/Date : 18/10/2018
--	---	--

Tên khách hàng/ Customer : **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA**
Địa chỉ/ Address : **KHU CÔNG NGHIỆP MINH ĐỨC - XÃ MINH ĐỨC - HUYỆN MỸ HẠO - TỈNH HƯNG YÊN**
Tên mẫu/ Name of sample : **SÔCÔLA NHÂN KEM HAZELNUT**
Số lượng/ Quantity : **1**
Tình trạng mẫu/ Sample description : **Mẫu trong bao bì kín**
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **09/10/2018**
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : **18/10/2018**

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Cd	mg/Kg	Không phát hiện, MDL = 0,01	CASE.TN.0018 (Ref. AOAC 999.11)(*)
2	Pb	mg/Kg	Không phát hiện, MDL = 0,1	CASE.TN.0018 (Ref. AOAC 999.11)(*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / Method is accredited by VILAS

(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / Subcontracted test.

MDL - Ngưỡng phát hiện của phương pháp / Method Detection Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/

Officer in charge of laboratory

TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR

TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION

T.S. Nguyễn Quốc Hùng

Đoàn Thị Bội Hanh

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of samples written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc Trung tâm Dịch vụ Phân tích Thí nghiệm TP.HCM

This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE.

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Tiến Vinh

TRỤ SỞ CHÍNH
(91) 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
☎ 18001105
☎ (84 28) 3911 7216
✉ casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
(91) F267-F268, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
☎ (84 292) 3918216 - 217 - 218
☎ (84 292) 3918219
✉ support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
(91) STH-2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa
☎ (84 258) 246 5255
☎ (84 258) 246 5355
✉ vanphongmien trung@case.vn



Mã số mẫu/ Sample Code BN18100596 MM18102097	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM <i>TEST REPORT</i>	BMNM 02/3 – LBH 03 Ngày/Date : 18/10/2018
--	---	--

Tên khách hàng/ Customer : **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA**
Địa chỉ/ Address : **KHU CÔNG NGHIỆP MINH ĐỨC - XÃ MINH ĐỨC - HUYỆN MỸ HẠO - TỈNH HƯNG YÊN**
Tên mẫu/ Name of sample : **SÔCÔLA NHÂN KEM HAZELNUT**
Số lượng/ Quantity : **1**
Tình trạng mẫu/ Sample description : **Mẫu trong bao bì kín**
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **09/10/2018**
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : **18/10/2018**

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Aflatoxin B ₁	µg/kg	Không phát hiện MDL = 0,1	CASE.SK.0018 (HPLC) (*)
2	Aflatoxin B ₁ , B ₂ , G ₁ , G ₂	µg/kg	Aflatoxin B ₁ : Không phát hiện, MDL = 0,1 Aflatoxin B ₂ : Không phát hiện, MDL = 0,1 Aflatoxin G ₁ : Không phát hiện, MDL = 0,1 Aflatoxin G ₂ : Không phát hiện, MDL = 0,1	CASE.SK.0018 (HPLC) (*)
3	Deoxynivalenon (DON)	µg/kg	Không phát hiện MDL = 200	CASE.SK.0070 (LC/MS/MS-REF-Agilent. Application Note 00394) (*)
4	Melamine	mg/Kg	Không phát hiện MDL = 0,1	CASE.SK.0023 (GC/MS/MS)

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP.HCM

This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
5	Ochratoxin A	µg/kg	Không phát hiện MDL = 0,1	CASE.SK.0069 (HPLC)
6	Zearalenone	µg/kg	Không phát hiện MDL = 5	CASE.SK.0070 - LC/MS/MS - Ref. Agilent Application Note 00394

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / Method is accredited by VILAS

(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / Subcontracted test.

MDL - Ngưỡng phát hiện của phương pháp / Method Detection Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratoryTL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION

T S. Nguyễn Quốc Hùng

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 06 -12- 2018

Số chứng thực...12015...Quyển số: 03...SCT/BS



Đoàn Thị Bội Hạnh

CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Tiến Vinh

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này; 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TPHCM

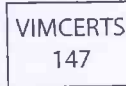
This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

TRU SỞ CHÍNH
91/02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP HCM
☎ 18001105
☎ (84 28) 3911 7216
✉ casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
91/267 - F268, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
☎ (84 292) 3918216 - 217 - 218
☎ (84 292) 3918219
✉ support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
91/STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa
☎ (84 258) 246 5255
☎ (84 258) 246 5355
✉ vanphongmienntrung@case.vn



Mã số mẫu/ Sample Code BN18100596 MM18102097	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	BMNM 02/3 – LBH 03 Ngày/Date : 18/10/2018
--	--	--

Tên khách hàng/ Customer : **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SANTA**
Địa chỉ/ Address : **KHU CÔNG NGHIỆP MINH ĐỨC - XÃ MINH ĐỨC - HUYỆN MỸ HẠO - TỈNH HƯNG YÊN**
Tên mẫu/ Name of sample : **SÔCÔLA NHÂN KEM HAZELNUT**
Số lượng/ Quantity : **1**
Tình trạng mẫu/ Sample description : **Mẫu trong bao bì kín**
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **09/10/2018**
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : **18/10/2018**

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Bacillus cereus	CFU/g	< 10	ISO 7932:2004 (*)
2	Clostridium perfringens	CFU/g	< 10	ISO 7937:2004 (*)
3	Coliforms	CFU/g	< 10	ISO 4832:2006 (*)
4	Escherichia coli	/g	Không phát hiện	ISO 16649-3:2015 (*)
5	Staphylococcus aureus	/g	Không phát hiện	ISO 6888-3:2003 (*)
6	Tổng số nấm men, nấm mốc	CFU/g	3,0x10 ¹	ISO 21527-2:2008 (*)
7	Tổng số vi khuẩn hiếu khí (TPC)	CFU/g	1,2x10 ²	ISO 4833-1:2013 (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / Method is accredited by VILAS

(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / Subcontracted test

Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g hoặc nhỏ hơn 1 CFU/ml khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa.
According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g or less than 1 CFU/ml when the dish contains no colony.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

Ngày: 06-12-2018

Số chứng thực: 12815-03

Quyển số: SCT/BS

TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION

Th.S. Huỳnh Yên Hà



1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as a customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP.HCM

This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample

CÔNG CHỨNG VIỆN
Nguyễn Tiến Vinh

Trưởng Huỳnh Anh Vũ